

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 23-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân

Ông Lê Tất Kề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Hoài T, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số 5C37, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 6E, CT1T5, A9, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung H và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Đặng Hải T và hai con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12 tháng 7 năm 2018. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Quang T; cư trú tại: Tổ 16 L, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 01 năm 2019). Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết M. Vắng mặt.
2. Chị Hoàng Tiên Q. Vắng mặt.
3. Chị Phạm Thị H. Vắng mặt.
4. Anh Nguyễn Nhật D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19 tháng 3 năm 2017, Công an phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nhận được trình báo của bà Nguyễn Thị Tuyết M - công chứng viên Văn phòng Công chứng C và ngày 16 tháng 10 năm 2017, Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng nhận được trình báo của bà Bùi Thị Kim O - Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh quận H về việc Lê Hoài T có hành vi sử dụng tài liệu, con dấu giả của cơ quan, tổ chức. Qua điều tra xác minh, Lê Hoài T đã hai lần thực hiện hành vi sử dụng tài liệu, con dấu giả của cơ quan, tổ chức, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Do có nhu cầu vay vốn, khoảng tháng 6 năm 2016, Lê Hoài T được chị Hoàng Tiên Q là nhân viên của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là VBank) - Chi nhánh H hướng dẫn T vay vốn nhưng phải có tài sản gửi giữ tại Ngân hàng để chứng minh tài chính. Để vay được tiền của Ngân hàng, Lê Hoài T đã chụp ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 899488 do Ủy ban nhân dân quận H cấp ngày 01 tháng 9 năm 2016 mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là Lê Hoài T và Đặng Hải T (chồng của T) và gửi cho đối tượng tên P (T quen biết trên mạng xã hội, chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) để thuê P làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nội dung và hình thức như trên nhưng tại mục ghi tên chủ sử dụng đất chỉ có tên Lê Hoài T, không có tên Đặng Hải T. Sau khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Thu mang giấy tờ này đến VBank - Chi nhánh Hải Phòng làm hợp đồng gửi giữ tài sản; ngày 15 tháng 6 năm 2017, VPBank - Chi nhánh H giải ngân cho T số tiền 230.000.000 đồng. Ngày 16 tháng 10 năm 2017, do có nghi vấn nên VBank - Chi nhánh Hải P đã cử nhân viên là chị Hoàng Tiên Q và chị Phạm Thị H mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đến Ủy ban nhân dân quận H xác minh. Tại đây, cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh quận H nghi vấn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giả nên đã trình báo Công an quận Hải An.

Tại Kết luận giám định số 115/KLGD ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 899448 do Ủy ban nhân dân quận H cấp ngày 01 tháng 9 năm

2016 mang tên chủ sử dụng Lê Hoài T do Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh quận H giao nộp là giả.

Vụ thứ hai: Do có nhu cầu vay vốn để trả nợ cá nhân nên khoảng tháng 8 năm 2017, Lê Hoài T đến quán cầm đồ của anh Nguyễn Nhật D tại địa chỉ số 307 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng đặt vấn đề thế chấp cho anh D thửa đất có diện tích 43,75m² tại tổ dân phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng để vay số tiền 200.000.000 đồng. Khi anh D đề nghị muốn xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình, T hẹn sẽ cho anh D xem sau. Sau đó, T tiếp tục chụp ảnh bằng điện thoại 01 hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (trong đó bên được tặng cho ghi tên Lê Hoài T và Đặng Hải T), 01 sổ hộ khẩu gia đình mang tên chủ hộ Lê Trung H và nhờ P làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (trong đó bên tặng cho chỉ có tên của T, không có tên của anh T), 01 sổ hộ khẩu gia đình mang tên chủ hộ Lê Trung H (có tên của T trong hộ khẩu). Đến đầu tháng 9 năm 2017, T mang bản photo của những giấy tờ giả nêu trên cho anh D xem. Sau khi xuống xem thửa đất tại tổ dân phố Đ, anh D hẹn T ngày 13 tháng 9 năm 2017 đến Văn phòng Công chứng C để làm thủ tục công chứng các giấy tờ trên. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 13 tháng 9 năm 2017, khi T mang những giấy tờ giả nêu trên đến Văn phòng Công chứng C để làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất cho anh D thì bị công chứng viên là bà Nguyễn Thị Tuyết M phát hiện, bà M đưa T cùng toàn bộ giấy tờ đến trình báo tại Công an phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Tại Kết luận giám định số 18/KLGD-PC54 ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 899448 do Ủy ban nhân dân quận H cấp ngày 01 tháng 9 năm 2016 đứng tên chủ sử dụng là Lê Hoài T; hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 18 tháng 7 năm 2016, bên tặng cho mang tên Lê Trung H, bên được tặng cho mang tên Lê Hoài T; sổ hộ khẩu gia đình số 280003261 mang tên chủ hộ Lê Trung H do bà Nguyễn Thị Tuyết M giao nộp là giả.

Toàn bộ những giấy tờ giả nêu trên, T thuê P làm với giá 14.000.000 đồng. Sau khi làm giả giấy tờ, P chuyển qua đường xe khách, T nhận được những giấy tờ trên thông qua một người đàn ông làm xe ôm khoảng 50 tuổi (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) chuyển từ bến xe về cho T. T đã chuyển cho người đàn ông trên số tiền 12.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng T chuyển cho P qua tài khoản số 0110282925 tại Ngân hàng Đ mang tên chủ tài khoản là Nguyễn Toàn T (ĐKHKT: Số 67 T, quận H, thành phố Đà Nẵng); tuy nhiên, theo xác minh tại Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, tại địa chỉ trên không có ai tên Nguyễn Toàn T đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lê Hoài T về tội Sử

dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Hoài T về tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Hợp đồng tín dụng và hợp đồng gửi giữ tài sản được ký kết giữa VBank - Chi nhánh Hải Phòng và bị cáo là các giao dịch dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Đối với những tài liệu giả do Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh quận H và Văn phòng Công chứng C giao nộp là các vật chứng đi kèm hồ sơ vụ án, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đánh số bút lục và đưa vào hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoài T nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện làm việc, chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với bị cáo về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng; đối với vật chứng của vụ án là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mà bị cáo gửi giữ tại Ngân hàng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 15 tháng 6 năm 2017, Lê Hoài T sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả với mục đích gửi giữ, chứng minh tài chính để vay của VBank - Chi nhánh H số tiền 230.000.000 đồng; ngày 13 tháng 9 năm 2017, Lê Hoài T sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giả và sổ hộ khẩu gia đình giả với mục đích làm thủ tục vay của anh Nguyễn Nhật D số tiền 200.000.000 đồng. Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nhằm lừa dối tổ chức, công dân, thực hiện hành vi trái pháp luật nhưng không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Do đó, bị cáo phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015). Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Vì vậy, cần được xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015).

[6] Về hình phạt chính: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015); nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015) thì *“người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo là lao động tự

do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Hợp đồng tín dụng ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa VBank - Chi nhánh H và Lê Hoài T có thời hạn vay là 60 tháng. Sau khi nhận được số tiền 230.000.000 đồng do Ngân hàng giải ngân, bị cáo vẫn thực hiện việc trả số tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Hợp đồng tín dụng và hợp đồng gửi giữ tài sản là giao dịch dân sự được ký kết giữa VBank - Chi nhánh Hải Phòng và Lê Hoài T, hiện tại các bên vẫn đang thực hiện hợp đồng tín dụng này. Quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[9] Về vật chứng: Đối với vật chứng của vụ án là những tài liệu giả do Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh quận H và Văn phòng Công chứng C giao nộp gồm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 899488 mang tên chủ sử dụng đất Lê Hoài T, 01 hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và 01 sổ hộ khẩu gia đình mang tên chủ hộ Lê Trung H là vật chứng đi kèm hồ sơ vụ án, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đánh số bút lục và đưa vào hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức: Tài liệu điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của đối tượng tên P và người đàn ông làm nghề xe ôm chuyển giấy tờ giả cho T nên chưa đủ căn cứ để xử lý; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 267, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015); xử phạt bị cáo Lê Hoài T 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Hoài T.

3. Lưu hồ sơ vụ án vật chứng là các tài liệu giả gồm: 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 899448 đứng tên người sử dụng đất là Lê Hoài T (bút lục số 39B và số 49B), 01 hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đề ngày 18 tháng 7 năm 2016 giữa bên tặng cho là ông Lê Trung H, bên được tặng cho là Lê Hoài T (từ

bút lục số 49D đến số 49H), 01 sổ hộ khẩu gia đình số 280003261 mang tên chủ hộ Lê Trung H (từ bút lục số 49I đến số 49T).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Hoài T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tất Kê

Dương Thị Hồng Vân

Vũ Thị Bích Diệp